

QUYẾT ĐỊNH
Thu hồi phù hiệu xe vi phạm tốc độ

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT- BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-SGTVT ngày 13/10/2017 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước về việc thu hồi phù hiệu xe vi phạm tốc độ; Quyết định số 416/QĐ-SGTVT ngày 18/9/2017 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước về việc thu hồi phù hiệu xe vi phạm tốc độ; Quyết định số 417/QĐ-SGTVT ngày 18/9/2017 của Sở GTVT Bình Phước về việc xử lý vi phạm trường hợp có 05 lần vi phạm tốc độ /1000 km xe chạy; Quyết định số 531/QĐ-SGTVT ngày 08/11/2017 của Sở GTVT Bình Phước về việc xử lý phương tiện vi phạm tốc độ theo quy định; Quyết định số 530/QĐ-SGTVT ngày 08/11/2017 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước về việc thu hồi phù hiệu xe vi phạm tốc độ; Quyết định số 487/QĐ-SGTVT ngày 13/10/2017 của Sở GTVT Bình Phước về việc xử lý phương tiện vi phạm tốc độ theo quy định;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu 12 phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa trong thời hạn 01 (một) tháng, cụ thể như sau:

- Phù hiệu 02 phương tiện 93C-088.62, 93C-087.09 của Hợp tác xã vận tải Bình Long;
- Phù hiệu phương tiện 93C-094.18 của Công ty TNHH MTV Duy Khoa;
- Phù hiệu phương tiện 93C-104.18 của Hợp tác xã dịch vụ vận tải hàng hóa hành khách Bù Đăng;
- Phù hiệu phương tiện 93C-073.09 của Công ty TNHH MTV TM Hải Oanh;
- Phù hiệu 06 phương tiện 93C-099.34, 93C-086.34, 93C-052.82, 93C-051.69, 93C-046.36, 93C-021.60 của Hợp tác xã vận tải hàng hóa Bình Long;
- Phù hiệu phương tiện 93C-087.68 của Công ty TNHH MTV TM DV VT Hoàng Hùng.

* Lý do thu hồi phù hiệu: có 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống) theo quy định tại điểm g khoản 4 Điều 22 của Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (số liệu trích xuất từ ngày 01/4/2018 đến ngày 30/4/2018)

Điều 2. Giao cho Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái có trách nhiệm tổ chức thực hiện thu hồi phù hiệu xe công-ten-nơ, phù hiệu xe tải, phù hiệu xe đầu kéo của các phương tiện có biển kiểm soát nêu trên, lập và giao biên bản thu hồi phù hiệu cho đơn vị kinh doanh. Thanh tra Giao thông vận tải phối hợp các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý theo quy định đối với các trường hợp phương tiện còn sử dụng phù hiệu bị thu hồi nêu trên.

Điều 3. Yêu cầu Hợp tác xã vận tải hàng hóa Bình Long, Hợp tác xã vận tải Bình Long, Công ty TNHH MTV Duy Khoa, Hợp tác xã dịch vụ vận tải hàng hóa hành khách Bù Đăng, Công ty TNHH MTV TM Hải Oanh, Công ty TNHH MTV TM DV VT Hoàng Hùng có trách nhiệm nộp lại phù hiệu xe vi phạm tốc độ nêu trên về Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước thông qua Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái sau 07 ngày, kể từ ngày ký Quyết định thu hồi.

Trường hợp không nộp hoặc kéo dài thời gian nộp phù hiệu, biển hiệu theo quy định, Sở Giao thông vận tải không cấp lại phù hiệu, biển hiệu cho phương tiện bị thu hồi trong thời hạn 06 tháng, theo quy định tại điểm l khoản 4 Điều 22 của Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Giao thông vận tải, Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái, thủ trưởng các đơn vị: Hợp tác xã vận tải hàng hóa Bình Long, Hợp tác xã vận tải Bình Long, Công ty TNHH MTV Duy Khoa, Hợp tác xã dịch vụ vận tải hàng hóa hành khách Bù Đăng, Công ty TNHH MTV TM Hải Oanh, Công ty TNHH MTV TM DV VT Hoàng Hùng và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐBVN;
- Giám Đốc Sở;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng CSGT - Công an tỉnh;
- Phòng QLVTPTNL, Thanh tra GTVT;
- Lưu: VT. .



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Cường



Danh sách xe vi phạm tốc độ
 Quyết định số 200 /SGTVT-VT ngày 15 tháng 5 năm 2018
 Sở GTVT Bình Phước

Từ ngày: 01/4/2018 đến 30/4/2018

STT	Tên đơn vị	Biển kiểm soát	Loại hình	Km		Số lần					/1000 Km	
				Vi	Σ	%	5 - 10	10 - 20	20 - 35	> 35		Tổng
1	HTX VT Bình Long	93C08862	Xe tải	67,76	3804,73	1,78	14	15	5	1	35	9
2	HTX VT Bình Long	93C08709	Xe đầu kéo	7,67	1176,07	0,65	4	2	0	0	6	5
3	HTX DV VT HH HK Bù Đăng	93C10418	Xe tải	24,83	3184,61	0,77	0	2	4	10	16	5
4	CÔNG TY TNHH MTV DUY KHOA	93C09418	Xe Container	41,36	3398,37	1,21	9	12	1	0	22	6
5	Cty TNHH MTV TM Hải Oanh	93C07309	Xe Container	94	2692,96	3,49	12	9	0	12	33	12
6	HTX VT HH Bình Long	93C09934	Xe Container	16,58	1207,46	1,37	8	0	0	0	8	7
7	HTX VT HH Bình Long	93C08634	Xe Container	66,3	1823,77	3,63	12	19	3	1	35	19
8	HTX VT HH Bình Long	93C05282	Xe Container	63,21	2953,11	2,14	8	9	4	0	21	7
9	HTX VT HH Bình Long	93C05169	Xe Container	44,44	2395,78	1,85	9	10	0	0	19	8
10	HTX VT HH Bình Long	93C04636	Xe Container	24,62	2629,86	0,93	6	5	3	0	14	5
11	HTX VT HH Bình Long	93C02160	Xe Container	48,8	3211,14	1,51	14	10	0	3	27	8
12	Cty TNHH MTV TMDV VT Hoàng Hùng	93C08768	Xe Container	160,92	2122,79	7,58	35	30	5	2	72	34

